TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **402/**2023/HNGĐ-ST Ngày 15-5-2023 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tú Anh;

Ông Bùi Long Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1290/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXX-ST ngày 05/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2023/QĐHPT-ST ngày 24/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Số 400, KT, phường TQ, quận Đống Đa, Hà Nội. Nơi cư trú: Số 32, ngách 445, ngõ 192, Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Quang M, sinh năm 1981; ĐKHKTT và nơi cư trú: Số 400, KT, phường TQ, quận Đống Đa, Hà Nội.

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2022 và bản tự khai ngày 23/12/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Trần Quang M kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 13/3/2012 tại UBND phường TQ, quận Đống Đa, Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018-2019 thì phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống. Chị và anh M đã nhiều lần thương lượng giải quyết mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Đến tháng 6/2020, anh chị ly thân, chị và hai con đã dọn ra ngoài ở riêng, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa.

Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần QA, sinh ngày 05/7/2012 và cháu Trần M Anh, sinh ngày 18/10/2016. Hiện chị đang ở cùng cháu M Anh tại Lê Trọng Tấn còn cháu QA ở cùng với anh M và ông bà nội tại KT. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu M Anh, anh M sẽ nuôi cháu QA, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm kinh doanh tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 15 đến 20 triệu đồng, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quang M đã được triệu tập hợp lệ, được tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập. Tòa án đã đến nơi cư trú của anh M nhưng anh M thường xuyên vắng nhà nên không lấy được lời khai của anh M.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Trần Quang M. Về con chung: Chị D có nguyện vọng được nuôi cháu Trần M Anh, anh M sẽ nuôi cháu Trần QA, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quang M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đã từ chối các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D. Về con chung: Giao cháu Trần QA cho anh Trần Quang M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần M Anh cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Quang M kết hôn ngày 13/3/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND phường TQ, quận Đống Đa, Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh M hiện cư trú tại số 400, KT, phường TQ, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 08/11/2022 chị D gửi đơn xin ly hôn anh M, yêu cầu của chị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Quang M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, được tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh M vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về nội D: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác M tại địa phương cho thấy: Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện chị D đã chuyển đi nơi khác ở. Anh M và chị D đã sống ly thân, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị D xin ly hôn anh M là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần QA, sinh ngày 05/7/2012 và cháu Trần M Anh, sinh ngày 18/10/2016. Ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi cháu M Anh, anh M sẽ nuôi cháu QA, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu M Anh hiện đang ở cùng với chị D, cháu QA đang ở với anh M và cháu QA cũng có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội, để tránh xáo trộn cuộc sống của các cháu nên giao cháu Trần M Anh cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Trần QA cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D. Chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn anh Trần Quang M.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần QA, sinh ngày 05/7/2012 và cháu Trần M Anh, sinh ngày 18/10/2016. Giao cháu Trần M Anh cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần QA cho anh Trần Quang M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Thùy D, anh Trần Quang M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 71268 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Quang M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường TQ, Đống Đa, Hà Nội (GCN kết hôn số 33 quyển số 01/2012 ngày 13/3/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy